



TÍN DỤNG - NGÂN HÀNG VIỆT NAM

CẢI CÁCH ĐỂ HỘI NHẬP

□ NGUYỄN LAN ANH

MỘT trong những rào cản lớn nhất của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được các chuyên gia nước ngoài đề cập đến đó là lĩnh vực tín dụng - ngân hàng. Mặc dù ngành ngân hàng Việt Nam đã và đang cố gắng cải cách từng bước, đạt được những hiệu quả rõ rệt nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu của hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, năm 2006 này, năm mở đầu của kế hoạch 2006 - 2010 và cũng là thời điểm đánh dấu việc Việt Nam gia nhập các tổ chức quốc tế như AFTA, chuẩn bị gia nhập WTO... hệ thống ngân hàng Việt Nam cần cải cách mạnh hơn nữa mới có thể đáp ứng được yêu cầu hội nhập.

Để thực hiện định hướng "Việt Nam đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển", ngành ngân hàng đã và đang không ngừng thực hiện quá trình cải cách để đến năm 2010 xây dựng Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trở thành một Ngân hàng Trung ương (NHTW) hiện đại, phát triển hệ thống tổ chức tín dụng theo hướng hiện đại, đa năng, hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trước những cơ hội và thách thức khi hội nhập vào nền kinh tế thế

giới, quá trình cải cách hệ thống ngân hàng của Việt Nam luôn tuân thủ theo các nguyên tắc: phát huy thế mạnh và khắc phục những nhược điểm để vừa hội nhập kinh tế quốc tế thành công, vừa góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế xã hội; chấp nhận cạnh tranh và mở cửa để phát triển hoạt động ngân hàng theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả, bình đẳng và cùng có lợi.

Thành quả của ngành ngân hàng giai đoạn 2001 - 2005 đó là đổi mới căn bản cơ chế điều hành chính sách tiền tệ, chuyển từ sử dụng các công cụ tiền tệ trực tiếp sang sử dụng các công cụ gián tiếp. Lãi suất được điều hành theo hướng tự do hoá, áp dụng các nguyên tắc thị trường, bước đầu hình thành khung lãi suất định hướng phù hợp với thực tế thị trường tiền tệ Việt Nam. Nghiệp vụ thị trường mở đã được sử dụng như một công cụ điều tiết tiền tệ chủ yếu của NHTW. Điều hành tỷ giá đã đáp ứng yêu cầu thận trọng, linh hoạt trong ngắn hạn, ổn định trong dài hạn, khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, cải thiện cán cân thanh toán và tăng dự trữ ngoại hối, giữ ổn định giá trị và sức mua của đồng nội tệ. Cơ chế quản lý ngoại hối đã được chỉnh sửa, bổ sung theo hướng tự do hoá các giao dịch vãng lai phù hợp thông lệ quốc tế, qua đó tạo thuận lợi cho chu chuyển vốn, thu hút và khai thác có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài... Thực hiện tốt để án

ếm Nhà nước, chấn chỉnh và củng cố các NHTM cổ phần và hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân để nâng cao sức cạnh tranh và khả năng hội nhập. Kể từ năm 2001 đến cuối năm 2004, Nhà nước đã hoàn thành kế hoạch cấp bổ sung vốn điều lệ với tổng số tiền cấp là 12.536 tỷ đồng, nâng tổng số vốn tự có của 5 NHTMNN cuối năm 2004 đạt 18.592 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với vốn tự có tại thời điểm 31/12/2000; nhờ đó tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đạt trên 4,4%. Tính đến tháng 9/2005, các NHTMNN đã xử lý được 92,67% tổng số nợ tồn đọng khoá sổ đến thời điểm 31/12/2000. Kết quả này gần đạt được mục tiêu làm trong sạch bảng cân đối kế toán của các NHTMNN.

Để đảm bảo thống nhất quy trình trong toàn hệ thống, các NHTMNN đều đã xây dựng Sổ tay tín dụng và bắt đầu đưa vào áp dụng từ cuối năm 2004 và đầu năm 2005. Qua đó, xác định trách nhiệm quyền hạn của các cấp cán bộ tín dụng, bước đầu có hệ thống đánh giá xếp hạng khách hàng. Đồng thời, các ngân hàng này cũng đã xây dựng chiến lược kinh doanh của ngân hàng mình với tầm nhìn từ 2005 - 2010. Mặc dù các NHTMNN vẫn đang thực hiện việc hạch toán kế toán theo quy định của Việt Nam, nhưng hàng năm lại được kiểm toán quốc tế và thực hiện một số chỉnh sửa theo khuyến nghị của kiểm toán quốc tế. Thực chất đang có sự đan xen và chuyển dần giữa 2 hệ thống kế toán theo chuẩn mực Việt Nam và chuẩn

mục quốc tế. Bộ máy và quy trình kiểm toán nội bộ cũng đang từng bước được xây dựng. Một số ngân hàng đã thành lập Phòng kiểm toán nội bộ theo hướng trực thuộc Hội đồng quản trị, phân tách trách nhiệm của kiểm tra và kiểm toán nội bộ để tránh chồng chéo. Đến nay, một số NHTMNN đã hoặc đang chuẩn bị thành lập bộ máy về quản lý tài sản và quản trị rủi ro. Hệ thống thông tin quản lý đang được xây dựng và từng bước hoàn thiện ở các mức độ khác nhau.

Để tiến gần hơn đến các chuẩn mực kế toán quốc tế trong hoạt động ngân hàng, ngày 22/4/2005, Thống đốc NHNN ký

ban hành Quyết định 493/2005/QĐ - NHNN (Quyết định 493) thay thế Quyết định 488/2000/QĐ - NHNN N5 ngày 27/11/2000 ban hành Quy định về phân loại Tài sản "Cổ" trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của Tổ chức tín dụng (TCTD). Từ đó đã tạo ra cơ sở pháp lý để các TCTD tiến hành việc xác định thực trạng tài chính của mình một cách chính xác hơn, phù hợp với năng lực và khả năng quản lý của các TCTD Việt Nam. Tạo ra cơ sở pháp lý để các TCTD tiến hành việc xác định thực trạng tài chính của mình một cách chính xác hơn, phù hợp với năng lực và khả năng quản lý

của các TCTD Việt Nam. Yêu cầu các TCTD phải có sự nhìn nhận đúng đắn, khách quan hơn về chất lượng tín dụng của mình. Cung cấp cho các nhà quản lý của TCTD một phương thức phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đang áp dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Cho phép các TCTD chủ động hơn trong phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng trên cơ sở các quy định có tính chất nguyên tắc của Quyết định 493. Quyết định này còn quy định trong vòng 3 năm các TCTD phải xây dựng Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ về khách hàng và hệ thống này sẽ là công cụ hữu hiệu giúp cho các TCTD trong



Bộ Tài chính triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng.

VUA qua, Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc họp bàn về nội dung triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng. Bộ trưởng Nguyễn Sinh Hùng chủ trì cuộc họp và có ý kiến chỉ đạo cụ thể như sau:

Triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Bộ Tài chính cần khẩn trương xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai Luật và Chương trình hành động của Chính phủ. Chương trình hành động này phải bao trùm các lĩnh vực quản lý của các đơn vị thuộc Bộ và gắn với 7 lĩnh vực mà Luật quy định, cần lựa chọn các nội dung trọng tâm trọng điểm liên quan đến các lĩnh vực quản lý, để tập trung chỉ đạo thực hiện tạo chuyển biến thực sự trong từng đơn vị và trong toàn hệ thống. Chương trình hành động phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung giải pháp, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.

Chương trình hành động phòng chống tham nhũng: Chương trình hành động phòng chống tham nhũng của Bộ Tài chính phải được xây dựng trên cơ sở: trách nhiệm quản lý nhà nước

trong lĩnh vực tài chính và trách nhiệm quản lý nội bộ ngành tài chính. Trong quá trình xây dựng Chương trình hành động cần phải quán triệt yêu cầu cải cách hành chính, thực hiện công khai, minh bạch, xem đây là giải pháp quan trọng trong phòng, chống tham nhũng. Trong mỗi lĩnh vực quản lý và tại mỗi đơn vị phải rà soát, chỉ rõ các hành vi dễ dẫn đến tiêu cực để có biện pháp phòng chống. Đồng thời, xây dựng chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức có liên quan trong việc phòng, chống tham nhũng.

Bộ trưởng cũng chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai của đơn vị mình trên cơ sở căn cứ vào Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Bộ Tài chính theo hướng bám sát cụ thể vào các lĩnh vực mà Luật đã quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm trọng điểm cần phải tập trung chỉ đạo thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tiêu cực, tham nhũng, đảm bảo thực hiện có kết quả và theo đúng yêu cầu tiến độ đề ra. ■

việc quản lý rủi ro tín dụng và phân loại nợ để đánh giá chính xác hơn chất lượng, khả năng tổn thất trong hoạt động tín dụng và là cơ sở quan trọng cho việc đưa ra các chính sách về tín dụng, khách hàng, lãi suất, bảo đảm tiền vay ... đồng thời đây là bước đi đầu tiên để tiến tới trích lập dự phòng theo IAS 39 và thực hiện tỷ lệ an toàn vốn theo Basle II.

Tuy nhiên, trong thời gian tới nhất là kể từ năm 2006 này, hệ thống ngân hàng phải cải cách mạnh mẽ hơn nữa để đến năm 2010, NHNN cơ bản sẽ trở thành một Ngân hàng Trung ương hiện đại với một cơ cấu tổ chức tinh giản và mang tính chuyên nghiệp và đủ năng lực để hoạch định và thực hiện chính sách tiền tệ tuân theo những nguyên tắc thị trường. Trách nhiệm tổng thể của NHNN sẽ là ổn định giá trị tiền tệ, phù hợp với các mục tiêu được Quốc hội và Chính phủ thông qua. NHNN cũng sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động giám sát và thanh tra ngân hàng có hiệu quả. Để đạt được các mục tiêu này, cần phải sửa đổi lại Luật NHNN và Luật các TCTD nhằm đảm bảo tính độc lập của NHNN.

Đại diện của NHNN Việt Nam đã cho biết về kế hoạch cải cách của mình. Theo đó, việc tái cấu trúc NHNN sẽ được thực hiện theo nguyên tắc tăng tính độc lập của NHNN trong việc hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, tăng cường chức năng giám sát của NHNN, bao gồm cả việc tái cấu trúc các định chế ở Trung ương và các chi nhánh. Các chi nhánh của NHNN sẽ được tái cơ cấu theo hướng tập trung hoá, không áp dụng cùng một cơ cấu hay phân công chức năng nhiệm vụ đồng loạt cho tất cả các chi nhánh. Muốn vậy phải thiết lập một môi trường

pháp lý công bằng và minh bạch để thúc đẩy cạnh tranh và đảm bảo an toàn hệ thống, tạo môi trường lành mạnh và động lực cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và dân chúng phát triển kinh doanh và sản xuất. Sẽ xoá bỏ tất cả các hình thức bảo hộ, bao cấp và các điều kiện ưu đãi dành cho một số tổ chức tín dụng nhất định, xoá bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử giữa các ngân hàng.

Các NHTMNN sẽ được tổ chức lại phù hợp với tập quán quốc tế. Sẽ có sự tách bạch rõ ràng về chức năng nhiệm vụ của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ là cơ quan thường trực, có thẩm quyền cao nhất. Hội đồng quản trị là đại diện pháp lý cho các chủ sở hữu của ngân hàng, chịu trách nhiệm giám sát tổng thể hoạt động của ngân hàng và của Ban Giám đốc và sẽ chịu trách nhiệm về các rủi ro của hoạt động ngân hàng.

Quá trình cổ phần hoá đã được triển khai cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng Bằng sông Cửu Long sẽ được mở rộng tới tất cả các NHTMNN. Cổ phần hoá sẽ cho phép tăng vốn tự có của Ngân hàng và góp phần tăng cường quản lý rủi ro tín dụng. Thực hiện những yêu cầu cần trọng về vốn theo tập quán quốc tế, mở rộng quy mô hoạt động, hiện đại hoá công nghệ, và nâng cao các kỹ năng quản lý kinh doanh. Sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình cổ phần hoá sẽ được khuyến khích đặc biệt đối với các nhà đầu tư có các kỹ năng quản lý, công nghệ, tiềm lực tài chính cao, và uy tín để cải thiện hoạt động của các NHTMNN. Cụ thể:

Thứ nhất, ngành ngân hàng sẽ tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ thể chế theo hướng phù hợp với các

cam kết mở cửa thị trường, hạn chế sự can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của các TCTD, tăng cường quyền tự chủ kinh doanh của các TCTD, đồng thời bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động của từng TCTD và toàn bộ hệ thống. Cụ thể là xây dựng Luật Ngân hàng Trung ương, Luật các tổ chức tín dụng. Luật quản lý Ngoại hối, Luật Thanh tra ngân hàng. Luật về ngân hàng chính sách và các tổ chức tín dụng phát triển...

Thứ hai, cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của hệ thống NHNN theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện đầy đủ các chuẩn mực và thông lệ quốc tế và hoạt động của NHTW, trong đó đặc biệt chú trọng các mục tiêu cơ bản: nâng cao năng lực điều hành chính sách tiền tệ, đổi mới chính sách quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá và đổi mới hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.

Thứ ba, đa dạng hoá loại hình sở hữu, loại hình TCTD theo hướng hiện đại, đa năng, có quy mô hoạt động lớn hơn để có thể cạnh tranh với các ngân hàng trong khu vực và trên thế giới. Từng bước áp dụng thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng thương mại. Phấn đấu đến hết 2010 hoàn thành cổ phần hoá 5 NHTMNN.

Và cuối cùng là cấu trúc lại mô hình tổ chức và chức năng hệ thống thanh tra theo chiều dọc gồm cả 4 khâu; cấp phép, giám sát từ xa, thanh tra tại chỗ và xử lý vi phạm; triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn và yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả tại các TCTD; hoàn thiện quy định về an toàn hoạt động ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế. ■